

Số: 2837 /TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2023

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Địa chỉ trụ sở: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.8360.289

Fax: 0243.8361.199

Email: thitruong@quatest1.com.vn

Địa chỉ phòng thử nghiệm:

a) Số 8 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

b) Khu Công nghiệp Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực thử nghiệm: *Cơ lý (Danh mục sản phẩm, hàng hóa, phép thử, tiêu chuẩn và phương pháp thử nghiệm theo Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).*

2. Số đăng ký: 72/TN - TĐC.

3. Giấy chứng nhận này được cấp lần 7 và có hiệu lực đến ngày 25/8/2027.

Nơi nhận:

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1;
- Bộ KHCN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ

Q. TỔNG CỤC TRƯỞNG



Hà Minh Hiệp

Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ CÁC PHÉP THỬ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 2837/TĐC-HCHQ ngày 06/9/2023
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa/Tên phép thử	Phương pháp thử/ Tiêu chuẩn thử nghiệm
I	Cơ lý	
	Thép cuộn phủ sơn/ mạ - phủ sơn	
1.	Kích thước	AS/NZS 1365:1996 JIS G 3302:2022
2.	Chiều dày lớp phủ	EN 13523-1:2017 ASTM D1005-95(2020) ASTM D5796-20 ASTM D7091-22
3.	Độ bóng lớp phủ	EN 13523-2:2021 ASTM D523-14(2018)
4.	Độ cứng màng sơn - PP bút chì	EN 13523-4:2014 JIS G3312:2019
5.	Thử uốn (T - bend test)	EN 13523-7:2022 ASTM D4145-10(2018) AS 2505.1:2004 JIS G3312:2019 JIS G3322:2019
6.	Độ bền bám lớp phủ (Cupping test)	EN 13523-6:2021
7.	Độ bền bám lớp phủ (PP vạch)	JIS G3312:2019 JIS G3322:2019
8.	Độ bền bám lớp phủ (thử uốn)	AS 2505.1:2004
	Thép cuộn phủ mạ	
9.	Khối lượng lớp mạ	EN 10346:2015 AS 2331.2.1:2001
10.	Độ bền bám lớp mạ (Thử uốn)	ASTM A653/A653M-20 JIS G 3302:2022
	Lõi composite	
11.	Kích thước	ASTM B987/B987M-20

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa/Tên phép thử	Phương pháp thử/ Tiêu chuẩn thử nghiệm
12.	Chiều dày lớp bảo vệ	ASTM B987/B987M-20
13.	Thử kéo	ASTM D3916-22
	Ống kim loại	
14.	Thử áp lực thủy tĩnh	ASTM A53/A53M-20 EN 10246-1:1996
15.	Thử nén bẹp	ASTM A500/A500-20 EN 10233:1993
16.	Thử uốn	ASTM A53/A53M-20 EN 10232:1993

Ghi chú:

- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan và các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ ngành, lĩnh vực ban hành, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 phải thực hiện theo các quy định này trước khi thực hiện thử nghiệm.

- ASTM: American Society for Testing and Materials.
- JIS: Japan Industrial Standard
- EN: European standard
- AS: Australian Standard.

